TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 911/2025/DS-PT
Ngày: 24 - 12- 2025
V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hồng Tâm.

Bà Phạm Thị Liên Hiệp.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Lưu Hồng Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp:* Bà Nguyễn Ngọc Trang- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 655/2025/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2025 về "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 51/2025/DS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp, được sửa chữa bổ sung ngày 03/11/2025, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 641/2025/QĐ-PT ngày 21/11/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Võ Trường N, sinh năm 1992; địa chỉ: Số C, P, phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường R, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim T, sinh năm 1981; địa chỉ: Số A, L, phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn "được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 08/4/2025"; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn N1, sinh năm 1993; địa chỉ: Số D, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã L, tỉnh Đồng Tháp); vắng mặt.

3. Người kháng cáo: Anh Võ Trường N, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Võ Trường N, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn

trình bày:

Anh N và anh N1 là bạn chơi chung nhiều năm nên rất thân thiết và tin tưởng nhau. Do đó anh N nhiều lần chuyển khoản cho anh N1 mượn tiền tiêu xài. Đến ngày 10/02/2025, anh N có giấy yêu cầu nhưng anh N1 không trả nợ nên anh N yêu cầu anh Trần Văn N1 trả số tiền mượn tiêu xài cá nhân là 122.600.000 đồng, trong đó tiền thẻ S: 70.000.000 đồng; tiền đưa dịp tết năm 2023: 31.000.000 đồng; tiền đưa đi M (J): 16.100.000 đồng; tiền chú T1: 2.500.000 đồng; tiền xe tải chở đồ về L: 3.000.000 đồng. Sau khi thu thập chứng cứ, anh N thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu số tiền 114.600.000 đồng gồm:

T2 cho mượn dịp tết năm 2023 là 22.000.000 đồng: Chuyển khoản ngày 26/12/2022 là 10.000.000 đồng, ngày 05/01/2023 là 8.000.000 đồng, ngày 12/01/2023 là 1.000.000 đồng, ngày 16/01/2023 là 2.000.000 đồng, ngày 17/01/2023 là 1.000.000 đồng.

Tiền cho mượn thanh toán thẻ S Visa mater card platinum: Số thẻ 4364380006682916, chủ thẻ Trần Văn N1. Anh N chuyển khoản thanh toán cho thẻ tín dụng trên vào ngày 28/10/2021 với số tiền 70.000.000 đồng.

Tiền cho mượn khi anh N1 ở T baru - Malaysia là 17.100.000 đồng: Chuyển khoản ngày 21/10/2022 số tiền 6.000.000 đồng, ngày 04/11/2022 số tiền 5.000.000 đồng, ngày 10/11/2022 số tiền 1.100.000 đồng, ngày 17/11/2022 số tiền 5.000.000 đồng.

Tiền thanh toán nhà trọ cho chú T1 tại địa chỉ D, Lũy Bán B, quận T: Anh N chuyển số tiền 2.500.000 đồng vào tài khoản của anh N1 ngày 27/01/2023.

Tiền thuê xe tải chở đồ của anh N1 từ nhà trọ ở Thành phố Hồ Chí Minh về L số tiền 3.000.000 đồng: Anh N trả tiền mặt cho Công ty D.

Anh N có gửi kèm 02 bản sao kê ngày 29/5/2025 và 03 ủy nhiệm chi vào các ngày 21/10/2022, 04/11/2022, 26/12/2022 và 06 ảnh màu chở đồ chuyển nhà trọ để chứng minh. Anh N không yêu cầu tiền lãi.

Bị đơn Trần Văn N1 vắng mặt tại các phiên làm việc, hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm và không có văn bản ý kiến.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 51/2025/DS-ST ngày 30/7/2025, được sửa chữa bổ sung ngày 03/11/2025, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ các điều 357, 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Võ Trường N đối với anh Trần Văn N1.

Buộc anh Trần Văn N1 có nghĩa vụ trả cho anh Võ Trường N số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) đã mượn thông qua chuyển khoản vào ngày 05/01/2023 từ tài khoản số 11002867 đến tài khoản số 676467 cùng Ngân hàng TMCP Q.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Võ Trường N đối với yêu cầu buộc anh Trần Văn N1 trả số tiền 106.600.000 đồng (Một trăm lẻ sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Võ Trường N phải chịu 5.330.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào 3.065.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007406 ngày 03/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò. Anh N phải nộp tiếp 2.265.000 đồng.

Anh Trần Văn N1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền và thời hạn kháng cáo của đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 11/8/2025, anh Võ Trường N có đơn kháng cáo với nội dung sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Trần Văn N1 có trách nhiệm trả cho anh Võ Trường N số tiền 114.600.000 đồng đã mượn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Võ Trường N trình bày nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự và người tham gia tố tụng khác đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý phúc thẩm và xét xử. Đơn kháng cáo của anh Võ Trường N nộp trong thời hạn và đúng thủ tục nên hợp lệ.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Võ Trường N, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 51/2025/DS-ST ngày 30/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của anh Võ Trường N nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ.

[2] Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn Trần Văn N1 vắng mặt, Hội đồng xét xử phúc thẩm vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh N1 theo quy định pháp luật.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết tranh chấp về hợp đồng vay tài sản là đúng quy định pháp luật, nhưng bản án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp đòi tài sản là chưa phù hợp.

[4] Xét đơn kháng cáo của anh Võ Trường N yêu cầu anh Trần Văn N1 có trách nhiệm trả số tiền 114.600.000 đồng đã mượn. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[4.1] Số tiền 114.600.000 đồng mà anh N yêu cầu anh N1 có nghĩa vụ hoàn trả tiền, trong đó có 111.600.000 đồng thông qua việc anh N đã chuyển khoản và 3.000.000 đồng anh N giao tiền cho Công ty V.

[4.2] Đối với số tiền anh N đã chuyển khoản: Anh N, người đại diện theo ủy quyền của anh N cho rằng có chuyển khoản cho anh N1 11 lần, với tổng số tiền 111.600.000 đồng, phù hợp với 02 bản sao kê ngày 29/5/2025 và 03 Ủy nhiệm chi các ngày 21/10/2022, 04/11/2022, 26/12/2022 do anh N cung cấp, có chữ ký xác nhận và đóng dấu của Phòng G, Chi nhánh C, Ngân hàng TMCP Q. Số tài khoản của anh Võ Trường N tại Ngân hàng TMCP Q là số 8423917 và 11002867, có chuyển khoản cho anh Trần Văn N1 tại Ngân hàng TMCP Q với số tài khoản 676467, Ngân hàng TMCP S1 01 thẻ visa 43643xxxxxx2916 và số tài khoản 070085898475. Các lần anh N chuyển khoản đều có ghi nhận nội dung:

Ngày 28/10/2021, số tiền 70.000.000 đồng, thanh toán Trung tâm thẻ Visa.

Ngày 21/10/2022, số tiền 6.000.000 đồng, Võ Trường N chuyển khoản mua vàng 9999.

Ngày 04/11/2022, số tiền 5.000.000 đồng, Võ Trường N chuyển khoản mua vé máy bay Penang.

Ngày 10/11/2022, số tiền 1.100.000 đồng, chuyển khoản mua đồng Mã Lai.

Ngày 17/11/2022, số tiền 5.000.000 đồng, chuyển khoản tiền mừng sinh nhật anh (Nhí).

Ngày 26/12/2022, số tiền 10.000.000 đồng, Võ Trường N chuyển khoản tiền mưu sinh.

Ngày 05/01/2023, số tiền 8.000.000 đồng, chuyển khoản cho mượn.

Ngày 12/01/2023, số tiền 1.000.000 đồng, Võ Trường N chuyển khoản lương.

Ngày 16/01/2023, số tiền 2.000.000 đồng, Võ Trường N chuyển khoản phí sinh hoạt.

Ngày 17/01/2023, số tiền 1.000.000 đồng, Võ Trường N chuyển khoản sinh hoạt phí hoàn thành.

Ngày 27/01/2023, số tiền 2.500.000 đồng, Võ Trường N chuyển khoản thanh toán phòng trọ 428 L

Căn cứ vào 11 lần chuyển khoản như nêu trên thì chỉ có lần chuyển khoản ngày 05/01/2023, số tiền 8.000.000 đồng, từ tài khoản số 11002867 của anh Võ Trường N đến số tài khoản 676467 của anh Trần Văn N1, nội dung "chuyển khoản cho mượn"; đối với anh N1 vắng mặt trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm và cũng không gửi văn bản ý kiến qua yêu cầu của anh N nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định ngày 05/01/2023 anh N1 có vay của anh N số tiền 8.000.000 đồng là có căn cứ. Đối với 10 lần chuyển khoản còn lại với số tiền 103.600.000 đồng có ghi nhận nội dung ở từng lần chuyển khoản nhưng không thể hiện nội dung có sự việc anh N cho anh N1 vay mượn tiền, mà là những giao dịch khác; việc người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng các lần anh N chuyển khoản nêu trên ghi nhận nội dung như thế nào thì cũng là việc anh N cho anh N1 mượn tiền là chưa phù hợp, nguyên đơn cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh số tiền 103.600.000 đồng ở 10 lần chuyển khoản là số tiền anh N cho anh N1 vay mượn nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của anh N là có căn cứ.

Từ những căn cứ trên, Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh N1 có nghĩa vụ hoàn trả cho anh N số tiền 8.000.000 đồng đã mượn thông qua chuyển khoản vào ngày 05/01/2023 từ tài khoản số 11002867 đến tài khoản số 676467 cùng Ngân hàng TMCP Q là có cơ sở.

[4.3] Đối với số tiền 3.000.000 đồng thuê xe Công ty dịch vụ chuyển trọ Thành Hưng vận chuyển vật dụng sinh hoạt của anh N1 từ Nhà trọ số 428, L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh về L: Anh N, người đại diện theo ủy quyền của anh N có cung cấp 06 ảnh màu chụp nhà trọ, đường đi của xe tải vận chuyển vật dụng, nhưng tài liệu, chứng cứ mà anh N cung cấp không chứng minh được việc anh N có chi trả số tiền 3.000.000 đồng vào ngày 21/02/2023 cho nhà xe để vận chuyển vật dụng sinh hoạt của anh N1. Anh N1 vắng mặt trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm và cũng không gửi văn bản ý kiến qua yêu cầu của anh N. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của anh N buộc anh N1 hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng thuê xe vận chuyển vật dụng sinh hoạt của anh N1 từ Thành phố Hồ Chí Minh về Lấp V là có căn cứ.

[4.4] Anh Võ Trường N kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới so với quá trình tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm nên kháng cáo của anh N yêu cầu anh Trần Văn N1 có trách nhiệm trả số tiền 114.600.000 đồng đã mượn không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Anh Võ Trường N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Những ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Võ Trường N, giữ nguyên bản án sơ thẩm do phù hợp như đã nhận định trên nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[7] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Võ Trường N.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 51/2025/DS-ST ngày 30/7/2025, được sửa chữa bổ sung ngày 03/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp.

Căn cứ vào các điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Võ Trường N đối với anh Trần Văn N1.

Buộc anh Trần Văn N1 có nghĩa vụ trả cho anh Võ Trường N số tiền 8.000.000 đồng đã mượn thông qua chuyển khoản vào ngày 05/01/2023 từ tài khoản số 11002867 đến tài khoản số 676467 cùng Ngân hàng TMCP Q.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Võ Trường N yêu cầu anh Trần Văn N1 trả số tiền 106.600.000 đồng.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

4. Về án phí phúc thẩm: Anh Võ Trường N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001834 ngày 25/8/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tỉnh;
- TAND Khu vực 7;
- Thi hành án dân sự Tỉnh;
- Phòng GĐ KT, TT và THA TAT;
- Lưu: VT, HS (Hạnh)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hằng